



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày 09 tháng 12 năm 2019

## **BÁO CÁO KẾT QUẢ KỲ HỌP THỨ 13, HĐND TỈNH QUẢNG TRỊ KHÓA VII TÀI LIỆU THAM KHẢO TIẾP XÚC CỬ TRI SAU KỲ HỌP**

Kỳ họp thứ 13, HĐND tỉnh Quảng Trị, khóa VII đã diễn ra 3 ngày (từ ngày 04 đến ngày 06 tháng 12 năm 2019). Tại kỳ họp, HĐND tỉnh nghe Trưởng đoàn ĐBQH tỉnh báo cáo kết quả kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIV; đại diện lãnh đạo Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh thông báo về công tác tham gia xây dựng chính quyền năm 2019; Chủ tịch UBND tỉnh trình bày tờ trình chung về việc thông qua các báo cáo, đề án trình kỳ họp thứ 13 và báo cáo tóm tắt về phát triển KT - XH, QP - AN năm 2019 và nhiệm vụ, giải pháp năm 2020; các báo cáo, tờ trình của Thường trực HĐND tỉnh; báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh; các báo cáo của TAND tỉnh, VKSND tỉnh và Cục THADS tỉnh.

Kỳ họp đã xem xét 36 báo cáo, tờ trình, đề án thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh và thông qua 20 Nghị quyết; trong đó có 4 nghị quyết về công tác bầu, miễn nhiệm các chức danh, 16 nghị quyết về nhiệm vụ KT - XH, QP - AN năm 2020 và nghị quyết chuyên đề trên các lĩnh vực.

### **I. Khái quát tình hình phát triển KT - XH, QP - AN năm 2019**

Báo cáo của UBND tỉnh nêu rõ những chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra được triển khai thực hiện khá đồng bộ, quyết liệt và đạt được những kết quả tích cực. Năm 2019 là năm thứ 3 liên tiếp tỉnh hoàn thành 24/24 chỉ tiêu kế hoạch đề ra, lần đầu tiên tăng trưởng GRDP của tỉnh đạt 7,72%, tạo tiền đề quan trọng để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chỉ tiêu kế hoạch 2020. Năm 2019, thu nhập bình quân đầu người đạt 49,5 triệu đồng, tăng 13,53% so với năm 2018; tổng thu ngân sách nhà nước đạt 3.012,633 tỉ đồng, tăng 11% so với năm 2018; tổng chi ngân sách địa phương thực hiện 9.505,925 tỉ đồng; tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 18.000 tỉ đồng.

Lĩnh vực văn hóa, xã hội đạt được nhiều kết quả tích cực, công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia được đẩy mạnh, tỷ lệ trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia chiếm 47,5% trong tổng số các trường trong tỉnh; công tác rà soát, sắp xếp lại các đơn vị trường học đảm bảo đúng lộ trình và sát tình hình thực tiễn của địa phương. Công tác bảo vệ chăm sóc sức khỏe của người dân được quan tâm, chú trọng với nhiều trang thiết bị máy móc hiện đại, đội ngũ y, bác sỹ được đào tạo bài bản. Năm 2019, tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt trên 95%, xã đạt chuẩn về y tế trên 98,5%.

Công tác cải cách hành chính được quan tâm; công tác tổ chức, sắp xếp, sáp nhập thôn, bản, xã, phường trên địa bàn toàn tỉnh được thực hiện tốt, mục tiêu sau sáp nhập là ổn định dân cư, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển và đảm bảo trật tự trị an ở thôn, xóm, xã, phường văn minh, hiện đại.

Quốc phòng - an ninh được củng cố và tăng cường, ngăn chặn có hiệu quả mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch. Thực hiện tốt nhiệm vụ bảo

vệ an toàn tuyệt đối các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa quan trọng; công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm được chỉ đạo quyết liệt, có hiệu quả.

Bên cạnh kết quả đạt được, tình hình KT- XH năm 2019 của tỉnh vẫn còn tồn tại những khó khăn, thách thức; chất lượng tăng trưởng của nền kinh tế có nội dung chưa đạt mục tiêu đề ra; việc xúc tiến, vận động, thu hút đầu tư kết quả mang lại chưa tương xứng; công tác phối hợp của các ngành chức năng với các địa phương trong việc thực hiện các cơ chế ưu đãi, tạo điều kiện cho doanh nghiệp về đất đai, về giải phóng mặt bằng cũng như rút ngắn thời gian làm các thủ tục, hồ sơ, tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong suốt quá trình thực hiện các dự án của các doanh nghiệp chưa tích cực. Tình hình tội phạm còn tiềm ẩn phức tạp, đặc biệt liên quan đến ma túy, tín dụng đen; tình trạng đơn thư khiếu nại tố cáo kéo dài chưa được giải quyết dứt điểm...

## **II. Về kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và giải quyết kiến nghị của cử tri**

### **1. Về kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo**

Tình hình khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân giảm so với cùng kỳ năm 2018. Trong năm các ngành, các cấp đã tiếp công dân thường xuyên và định kỳ với tổng số 927 lượt/1.106 người/827 vụ việc; tiếp nhận 980 đơn, trong đó có 943 đơn đủ điều kiện xử lý. Công tác tiếp công dân được các cấp các ngành quan tâm; việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, chất lượng được nâng lên, ngăn ngừa các vụ việc phức tạp, vượt cấp, đông người và không để phát sinh điểm nóng. Lãnh đạo tỉnh chú trọng tăng cường tiếp công dân, quan tâm chỉ đạo sâu sát giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân.

Tuy vậy, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo vẫn còn những khó khăn, hạn chế: Một số cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện lịch tiếp công dân chưa nghiêm túc; sự phối hợp trong việc giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân giữa các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương có khi chưa thống nhất; một số vụ việc đã được giải quyết đúng pháp luật, có lý, có tình nhưng công dân vẫn không chấp nhận kết quả giải quyết, thậm chí có những phản ứng gay gắt, cố tình khiếu nại, tố cáo kéo dài đến nhiều cấp, nhiều ngành gây áp lực, khó khăn đối với công tác.

### **2. Về kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri**

Tại kỳ họp thứ 13, HĐND tỉnh khóa VII đã xem xét báo cáo về kết quả giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 10. Thường trực HĐND tỉnh đã có Báo cáo số 219/BC-HĐND ngày 17/7/2019 về tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 10, HĐND tỉnh khóa VII, chuyển đến UBND tỉnh, cơ quan, đơn vị liên quan để giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri. UBND tỉnh đã có Công văn số 3722/UBND-TH ngày 26/8/2019 về việc báo cáo giải quyết, giải trình ý kiến, kiến nghị của cử tri tại kỳ họp thứ 10, khóa VII, đã phân công, giao trách nhiệm Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện theo thẩm quyền giải quyết, trả lời các nhóm vấn đề, lĩnh vực. UBND tỉnh đã có Báo cáo số 215/BC-UBND ngày 14/11/2019 về kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri.

Theo Báo cáo số 392/BC-HĐND ngày 03/12/2019 của Thường trực HĐND tỉnh về giám sát kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 10, HĐND tỉnh khóa VII: UBND tỉnh và các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện đã

nghiên cứu, tiếp thu, giải quyết, trả lời 70/81 ý kiến, kiến nghị, đạt 100%. Trong đó, có 45/70 kiến nghị đã được giải quyết, trả lời, chiếm 64,29%; 13/70 kiến nghị đang được giải quyết, trả lời, chiếm 18,57%; 12/70 kiến nghị giải trình, thông tin với cử tri, chiếm 17,14%. Có 25/70 ý kiến, kiến nghị của cử tri, chiếm 35,71% thuộc thẩm quyền UBND tỉnh đã được giải quyết, trả lời tại Báo cáo số 215/BC-UBND ngày 14/11/2019 của UBND tỉnh; các ý kiến, kiến nghị còn lại thuộc thẩm quyền giải quyết, trả lời của các sở, ngành, UBND cấp huyện đã có văn bản giải quyết, trả lời gửi đến Thường trực HĐND tỉnh.

Tuy nhiên, còn khá nhiều kiến nghị chính đáng của cử tri nhưng do tình khó khăn về ngân sách, nguồn lực nên UBND tỉnh, các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện chỉ trả lời, thông tin để cử tri biết. Nhiều ý kiến, kiến nghị của cử tri có liên quan đến đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, nhất là giao thông, điều chỉnh quy hoạch đất đai, xây dựng các công trình phúc lợi,... cần huy động kinh phí, nguồn lực mới giải quyết tốt, hơn nữa, do tình khó khăn về ngân sách nên chưa thể đáp ứng tối đa, một lần là xong mà phải có lộ trình giải quyết các ý kiến, kiến nghị.

### **III. Về tình hình thảo luận, chất vấn và trả lời chất vấn**

Kỳ họp thứ 13, HĐND tỉnh khóa VII đã giành 2/3 thời gian thảo luận ở tổ và hội trường. Công tác điều hành tại kỳ họp đảm bảo dân chủ, khoa học, ý kiến sôi nổi, trọng tâm và có chất lượng, hiệu quả.

#### **1. Về thảo luận Tổ**

Sau khi nghiên cứu các báo cáo, tờ trình, đề án của các cơ quan, tổ chức trình kỳ họp. Thảo luận tại các tổ (5 tổ) vào chiều 04/12/2019, các đại biểu HĐND tỉnh đã cho ý kiến về những kết quả nổi bật, những hạn chế, nguyên nhân và đề xuất các giải pháp về phát triển KT- XH, QP - AN năm 2019 và nhiệm vụ, giải pháp năm 2020.

Sau buổi thảo luận tổ, Thư ký kỳ họp đã tổng hợp 38 lượt ý kiến tham gia về các báo cáo, đề án trình kỳ họp HĐND tỉnh. Về cơ bản đa số đại biểu đánh giá cao việc chuẩn bị các văn bản trình kỳ họp.

*(Đại biểu tham khảo Báo cáo tổng hợp ý kiến thảo luận tổ kỳ họp thứ 13, HĐND tỉnh Khóa VII).*

#### **2. Về thảo luận tại hội trường, chất vấn và giải trình**

Tại kỳ họp, có 25 lượt ý kiến phát biểu, giải trình nghiêm túc, thẳng thắn. Các câu hỏi, chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh đã được đại diện UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành: KH-ĐT; NN&PTNT; VH, TT&DL; TN&MT; XD; Tài chính; Cục Thuế tỉnh; CAT trả lời, giải trình.

*(Đại biểu tham khảo tại Biên bản kỳ họp thứ 13, HĐND tỉnh khóa VII).*

### **IV. Các nghị quyết đã ban hành (HĐND tỉnh đã thông qua 20 nghị quyết)**

#### **1. Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020**

##### **1.1. Mục tiêu tổng quát**

Thực hiện hiệu quả, thực chất hơn việc cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi cho đầu tư, sản xuất kinh doanh; quyết tâm thực hiện hoàn thành các công trình trọng điểm và các dự án khởi công kỷ niệm 30 năm lập lại tỉnh; phấn đấu tốc độ tăng trưởng GRDP đạt trên 8,5%. Phát triển đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp, tinh gọn

bộ máy, tinh giản biên chế; nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành và thực thi pháp luật; quyết liệt phòng chống tham nhũng, lãng phí; xây dựng bộ máy liêm chính, phục vụ người dân, doanh nghiệp. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế. Củng cố quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội.

## 1.2. Các chỉ tiêu chủ yếu

### \* Các chỉ tiêu kinh tế:

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (theo GRDP) đạt trên 8,5%, trong đó: nông - lâm - ngư nghiệp tăng trên 4,5%; công nghiệp - xây dựng tăng trên 14%; dịch vụ tăng trên 7%.

- GRDP bình quân đầu người từ 55-58 triệu đồng.

- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội từ 26.000-28.000 tỷ đồng.

- Tổng thu ngân sách trên địa bàn trên 3.400 tỷ đồng, trong đó: thu nội địa trên 2.950 tỷ đồng, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu trên 450 tỷ đồng.

- Tổng chi ngân sách địa phương 9.504 tỷ đồng.

- Sản lượng lương thực có hạt 26 vạn tấn.

- Diện tích trồng mới và tái canh cây công nghiệp dài ngày 230 ha (trong đó: cà phê: 100 ha, cao su: 50 ha; hồ tiêu: 30 ha)

- Trồng mới rừng tập trung 6.000 ha, cây phân tán đạt 2,5 triệu cây.

- Tổng sản lượng thủy sản 37.000 tấn.

- Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về nông thôn mới là 54,7%-56,4% (có thêm 6-8 xã đạt chuẩn nông thôn mới).

- Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ đạt 33.500 tỷ đồng.

- Số doanh nghiệp thành lập mới: 400 doanh nghiệp.

### \* Các chỉ tiêu xã hội:

- Giữ vững chuẩn phổ cập THCS tại 100% xã, phường, thị trấn; phấn đấu tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo đạt 96%, tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi đối với bậc tiểu học 99,9% và THCS là 95%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo 65-70%, trong đó qua đào tạo nghề 55% và có bằng cấp, chứng chỉ là 32%.

- Tạo việc làm mới cho trên 11.000 lao động, trong đó có trên 1.200 lao động xuất khẩu.

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế trên 96%

- Mức giảm tỷ suất sinh trên 0,3‰, duy trì tỷ lệ tăng dân số dưới 1%.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh 1,5-2%, trong đó đối với huyện nghèo và các xã nghèo giảm trên 4%.

- Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng theo thể cân nặng/tuổi xuống dưới 12%.

### \* Các chỉ tiêu môi trường:

- Duy trì tỷ lệ độ che phủ rừng trên 50%

- Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh 95%.

- Tỷ lệ dân cư thành thị được sử dụng nước sạch 95%.

- Tỷ lệ chất thải rắn ở thành thị được thu gom 99%.

## 1.3. Nhiệm vụ, giải pháp năm 2020

\* Tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện quyết liệt, đồng bộ và có kết quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI,

Chương trình hành động số 26-CTHD/TU ngày 15/6/2016 thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI.

\* Tổ chức thực hiện kịp thời, đồng bộ, hiệu quả các giải pháp điều hành của Chính phủ về tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát...Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện và hoàn thành phê duyệt quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết các khu chức năng của khu kinh tế Đông Nam; Tập trung tối đa, lồng ghép nguồn vốn ngân sách Trung ương và địa phương, vốn ODA để đầu tư, hoàn thiện các hạ tầng tại khu kinh tế Đông Nam.

\* Đẩy mạnh việc thực hiện tái cơ cấu lại nền kinh tế một cách đồng bộ, toàn diện, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế gắn với tăng chất lượng, hiệu quả, nâng cao năng suất lao động.

\* Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 20/4/2017 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp gắn với thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025.

\* Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình, đề án tái cơ cấu ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Phát triển công nghiệp theo hướng ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, sử dụng công nghệ hiện đại. Ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp tinh có lợi thế như năng lượng, công nghiệp chế biến, công nghệ phụ trợ.

\* Rà soát, định hướng phát triển một số sản phẩm thương mại, dịch vụ chủ lực của địa phương.

\* Tiếp tục tổ chức thực hiện 3 đột phá trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020.

\* Tiếp tục thực hiện có hiệu quả những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp; chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh công tác xúc tiến, kêu gọi đầu tư các dự án trọng điểm vào các khu kinh tế, khu công nghiệp và khu dịch vụ du lịch của tỉnh, đặc biệt là Khu kinh tế Đông Nam. Định kỳ tổ chức Hội nghị đối thoại giữa UBND tỉnh với doanh nghiệp, các đối thoại chuyên đề.

\* Quản lý hiệu quả công tác quy hoạch; quản lý, sử dụng hợp lý và hiệu quả tài nguyên đất, rừng, nước, khoáng sản. Tăng cường phát triển rừng đầu nguồn; bảo vệ môi trường nguồn nước. Đẩy mạnh việc kiểm tra, thanh tra, kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, thăm dò, khai thác khoáng sản. Tiếp tục triển khai các hoạt động tuyên truyền về bảo vệ môi trường; theo dõi và triển khai các nhiệm vụ liên quan đến sự cố môi trường biển; theo dõi, giám sát quan trắc tài nguyên và môi trường.

\* Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, bảo đảm an sinh, phúc lợi xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân.

\* Triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ ứng dụng và nhân rộng các kết quả khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh. Tăng cường hỗ trợ các doanh nghiệp đổi mới công nghệ, ứng dụng rộng rãi thành tựu khoa học công nghệ, công nghệ sinh học, công nghệ sau thu hoạch, các tiến bộ kỹ thuật canh tác, cải tạo đất

phục vụ yêu cầu của sản xuất và đời sống,...xây dựng và phát triển các hoạt động dịch vụ khoa học và công nghệ.

\* Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

\* Xây dựng bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức; nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW và số 19-NQ/TW. Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn liền với ứng dụng công nghệ thông tin.

\* Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng khu vực phòng thủ trong tình hình mới. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh. Đấu tranh ngăn chặn các tệ nạn xã hội; thực hiện đồng bộ và hữu hiệu các giải pháp ngăn chặn tình trạng mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy; giảm thiểu tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông; tăng cường công tác phòng, chống cháy nổ.

\* Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động hội nhập quốc tế.

\* Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông theo hướng công khai, minh bạch, kịp thời và hiệu quả.

## **2. Các nghị quyết (gồm có 19 nghị quyết)**

*Đại biểu HĐND tỉnh cập nhật, lựa chọn các nghị quyết và phụ lục (cần thiết) để trình bày, phổ biến với cử tri.*

## **V. Về kết quả hoạt động của Tổ đại biểu HĐND tỉnh tại địa bàn ứng cử**

Các tổ đại biểu HĐND tỉnh báo cáo với cử tri.